

KIỂM TRA BÀI CŨ

STT	Từ	Nghĩa	STT	Từ	Nghĩa
1	Accommodate		51	Laboratory	
2	Achievement		52	Leadership	
3	Acknowledge		53	Legal	
4	Addition		54	Loan	
5	Adequate		55	Nearby	
6	Against		56	Nevertheless + SV	
7	Approve		57	Obliged	
8	Assign		58	Population	
9	Attach		59	Predict	
10	Budget		60	Preparation	
11	Building complex		61	Preservation	
12	By far		62	Preserve	
13	Campaign		63	Process	
14	Carpenter		64	Producer	
15	Compete		65	Profitable	
16	Competence		66	Promotion	
17	Competitive		67	Property	
18	competitor		68	Propose	
19	Complete		69	Prospective	
20	Conduct		70	Proximity	
21	Congratulate		71	Punctual	
22	Considerably		72	Qualification	
23	Contribute to		73	Rapid	
24	Corporation		74	Rarely	
25	Courtesy (n)		75	Recruit	
26	Developer		76	Recruiter	
27	During = Over = For		77	Reduce	
28	Efficient		78	Rehearsal	
29	Electronic press release		79	Represent	
30	Eliminate		80	Representative	
31	Ensure		81	Reputation	
32	Equal		82	Resident	
33	Essential		83	Resolve	
34	Except		84	Responsibility	
35	Exception		85	Responsible	
36	Exhibition		86	Resume	
37	Expert		87	Résumé	
38	Extensive knowledge		88	Retirement	
39	Facility		89	Review	
40	Favorably		90	Showcase	
41	Ideal		91	Slight	
42	Implement		92	Statement	
43	In order to + V		93	Thoroughly	
44	Include		94	Training manual	
45	Innovate		95	Unveiled	
46	Innovation		96	Upon	
47	Innovative		97	Venue	
48	Investigate		98		
49	Invoice		99		
50	Judges		100		

UNIT 3: ADJ and ADV

A. ADJ

I. USES

Tính từ là các từ dùng để mô tả tính chất, màu sắc, trạng thái,... cung cấp thông tin **thêm cho danh từ** (người, vật,...) => **C (bổ ngữ)**

II. SIGNALS

1. able: comfortable, comparable, ... ⇔ Be able to V, readable, ...
2. ible: possible, visible, available, ...
3. less /ləs/: harmless, careless, hopeless, homeless, ...
4. ant: important, significant, ...
5. ic: economic, specific, ...
6. ly: costly=expensive, lovely, friendly, lonely, likely (có khả năng) ...
7. y: rainy, funny, windy, snowy, foggy, stormy, ...
8. al: economical, mental, physical, ...
9. ful: meaningful, beautiful, helpful, ...
10. ous: generous, humorous, dangerous, gorgeous, ...
11. ive: creative, innovative, effective, ...
12. ical: practical, logical, ...
13. ish: English, childish, ...
14. ing: (Nội) exciting, interesting, tiring... (Bản chất) => Dành cho cả người và vật
15. ed: (Ngoại) embarrassed, exhausted, ... (Cảm nhận, cảm xúc) => Chỉ dành cho người

III. POSITIONS

1. Sau tobe, linking verbs (+adj)

Linking verbs: look, smell, taste, feel, seem, sound, ...

2. Trước Danh từ:

She is a womanly/'wumənlɪ/ girl

He is a vulnerable/'vʌlnərəbl/ man.

3. Sau một số động từ đặc biệt

- a. Make + O + adj (-ed) => **Làm cho ai đó cảm thấy ntn**
- b. Get+ adj (-ed) => **Bị/được cảm thấy như thế nào**
- c. Think + ST/SB + to be + adj (-ing) => **nghĩ rằng ai/ cái gì như thế nào**
- d. Find + SB/ST + adj (-ing) => **Thấy cái gì/ vật gì như thế nào**
- e. Keep/remain/become +adj

4. Sau ADV chỉ mức độ adv+adj

- Hơi hơi: Fairly, Rather, Pretty, Quite, Partly, ...
- Rất: Really, So, Very, Completely, Totally, ...
- Rất nhiều, đáng kể: Significantly, Considerably, Dramatically, Extremely, ...

5. Ngay sau đại từ bất định bổ sung ý nghĩa trực tiếp cho các đại từ bất định này.

Đại từ bất định: Nobody, No one, Nothing, Everybody, Everyone, Everything, Somebody, Someone, Something, Anybody, Anyone, Anything

Mun needs something funny to do. She finds everything tasteless (nhạt nhẽo).

6. Tính từ chỉ quan điểm (opinion luôn luôn đúng trước các tính từ khác)

My teacher has gorgeous short colorful hair.

B. ADV

I. USES

Trạng từ là một phần của lời nói cung cấp mô tả rõ hơn cho **động từ, tính từ, các trạng từ khác, một cụm từ, một mệnh đề hoặc một câu**.

II. SIGNALS

Tính từ + -ly: Phần lớn trạng từ chỉ cách thức (\Rightarrow bổ sung ý nghĩa cho V) có thể được thành lập bằng cách thêm -ly vào tính từ

➤ Một số nguyên tắc khi chuyển tính từ thành trạng từ

- Khi tính từ tận cùng là “le” ta bỏ “e” rồi cộng thêm “y”
Gentle \Rightarrow gently; Horrible \Rightarrow horribly; Simple \Rightarrow simply; ...
- Tính từ tận cùng bằng đuôi “ic” ta thêm “al” rồi cộng thêm “ly”
Economic \Rightarrow economically; Fantastic \Rightarrow fantastically; ...
- Tính từ tận cùng bằng “y” ta đổi “y” \rightarrow i + ly: Busy \Rightarrow busily, Easy \Rightarrow easily; ...
- Tính từ biến đổi hoàn toàn khi chuyển sang trạng từ: Good \Rightarrow Well; ...
- Một số tính từ biến đổi sang trạng từ giữ NGUYÊN

ADJECTIVES	ADVERBS
Fast (This is a fast car.)	Fast (I run fast.)
Only (Duy nhất - You are the only one.)	Only (Chỉ - I only like you.)
Late (I'm late for school.)	Late (I go to sleep late) \Rightarrow lately (gần đây)
Pretty (Xinh – You are so pretty.)	Pretty (Khá là – It is pretty hard.)
Right (Phải - That's right!)	Right (Ngay - Right now)
Hard (It is such a hard work.)	Hard (I work hard \Rightarrow hardly - hiếm khi)
Fair công bằng (He is a fair person.)	Fair (He plays the game fair.)
Early	Early

- Đối với một số TÍNH TỪ có tận cùng bằng “ly” \rightarrow ta thành lập TRẠNG TỪ theo cấu trúc:

IN A/AN + ADJ-LY + WAY

Ex: Friendly \rightarrow in a friendly way; Lovely \rightarrow in a lovely way, Silly \rightarrow in a silly way

III. POSITIONS

Types	Eg	Position
1. Adv chỉ cách thức => Bổ sung ý nghĩa cho V	<p><i>I run fast.</i> <i>I have completely finished my homework.</i> <i>You're speaking very quickly. I can hardly hear you.</i> <i>The wedding day was carefully chosen by the parents of the groom.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay sau/ trước V - S trợ động từ don't/haven't have <u>(adv)</u> V (tùy thi) - S ĐTKT <u>(adv)</u> V - S to be <u>(adv)</u> Ving/ Ved O - SVO <u>adv</u> / S <u>adv</u> VO - Cụm danh từ: <u>(adv)</u> Ved N
2. Adv chỉ mức độ Bổ sung ý nghĩa cho Adj và Adv khác	<ul style="list-style-type: none"> - Hơi hơi: Fairly, Rather, Pretty, Quite, Partly, ... - Rất: Really, So, Very, Completely, Totally, ... - Rất nhiều, đáng kể: Significantly, Considerably, Dramatically, Extremely,... <i>My teacher is incredibly beautiful.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - To be (adv) adj <i>What a big house! It's absolutely enormous.</i> - SVO (adv) adv
3. Adv tần suất	Dấu hiệu thì hiện tại đơn	Xen giữa S và V Sau tobe, trợ động từ
4. Adv thời gian	Signals các thì	Đầu, giữa, cuối câu
5. Adv nơi chốn	Outside, Inside, outdoors, indoors... I play outside.	Thường sau V
6. Adv chỉ quan điểm, Đánh giá	Certainly, Hopefully,...	Đầu câu, hoặc sau V
7. Adv liên từ	Firstly, Secondly	Đầu, giữa 2 câu

C. BÀI TẬP***BÀI TẬP ÁP DỤNG: Chuyển câu từ bị động sang chủ động!****Chose the right option.**

1. My friend speaks English very (good / well)
2. My mother is a (good / well) cook.
3. My TV set broke yesterday. I hope it can be mended (cheap / cheaply)
4. I was really (nervous / nervously) waiting for the job interview.
5. The students listened to the teacher's explanation (attentive / attentively).
6. The mother spoke (soft/ softly) to her baby.
7. My grandparents have been (happy/ happily) married.
8. "How was your flight?" – "Very (nice / nicely).
9. When I left my house, it was raining (heavy / heavily).
10. He is very (strong/ strongly). He can lift 100 kg (easy / easily)
11. He plays the guitar (loud / loudly). The neighbors are complaining.
12. When the tourists saw the bear, they ran (quick / quickly) away.
13. This was a (easy /easily) test.
14. Niagara Falls is a (natural / naturally) border between Canada and the United States.
15. Many tourists visit New York (frequent / frequently).
16. After the party, my friends left (happy / happily)
17. I will have a (short / shortly) break. Let's have a coffee.
18. My plane flew (direct / directly) to Paris.
19. Daniel is a (clever / cleverly) boy.
20. Those man fought (brave / bravely) against injustice.

Decide if the missing word is an adjective or an adverb and make fill in the blanks.

1. My daughter went to bed (happy)
2. These candies taste (bad)
3. This boy sings (beautiful)
4. My son always gets up (late)
5. Mary doesn't feel (good). She is so (pale).
6. I'm tired because I studied (hard) for the test.
7. You look (pretty) in this dress.
8. I asked him (polite), but he gave me a (rude) answer.
9. The student left (quiet) after the test.
10. My sister used my new skirt and I was really (angry).
11. I like driving (fast).
12. Bill woke up (early).he opened his eyes (slow).
13. My neighbor always greets me (nice).
14. Peter had a car accident and he was (bad) injured.
15. This man is (expressive) tall. He must be the tallest man in the world.
16. The taxi driver shouted to me (angry).
17. As is raining, I had to drive (careful).
18. Do you know why Linda left the party so (sudden)?
19. You look (tired).
20. John has a (good) job. He is (good) paid.

***BÀI TẬP LUYỆN ĐỀ PART 5+6 TOEIC**

101. York Development Corporation marked the ----- of the Ford Road office complex with a ribbon-cutting ceremony.
(A) opens
(B) opening
(C) opened
(D) openly
102. Staff at the Bismarck Hotel were ----- helpful to us during our stay.
(A) quite
(B) enough
(C) far
(D) early
103. Ms. Luo will explain some possible consequences of the ----- merger with the Wilson-Peek Corporation.
(A) proposed
(B) proposal
(C) proposition
(D) proposing
104. The Springdale supermarket survey ----- will be released a week after they are evaluated.
(A) events
(B) stores
(C) results
(D) coupons
105. The new printer operates more ----- than the previous model did.
(A) quickest
(B) quickness
(C) quick
(D) quickly
106. Here at Vanguard Buying Club, ----- help members find quality merchandise at the lowest possible prices.
(A) us
(B) our
(C) we
(D) ourselves
107. Management announced that all salespeople would be receiving a bonus this year, ----- in time for summer vacations.
(A) just
(B) as
(C) only
(D) by
108. According to *Florida Digital Designer Magazine*, many graphic designers do not consider ----- to be traditional artists.
(A) it
(B) their
(C) themselves
(D) itself

YMI

109. A wooden bridge crossing the wading pond ----- to the hotel's nine-hole golf course.
- (A) prepares
(B) leads
(C) presents
(D) takes
110. A special sale on stationery ----- on the Write Things Web site yesterday.
- (A) was announced
(B) announced
(C) was announcing
(D) to announce
111. All produce transported by Gocargo Trucking is refrigerated ----- upon pickup to prevent spoilage.
- (A) lately
(B) promptly
(C) potentially
(D) clearly
112. The Ferrera Museum plans to exhibit a collection of Lucia Almeida's most ----- sculptures.
- (A) innovative
(B) innovation
(C) innovatively
(D) innovate
113. The bank's cashier windows are open daily from 8:00 A.M. to 4:00 P.M. ----- on Sundays.
- (A) except
(B) until
(C) nor
(D) yet
114. Inventory control and warehousing strategies ----- within the responsibilities of the supply chain manager.
- (A) have
(B) cover
(C) mark
(D) fall
115. Of all the truck models available today, it can be difficult to figure out ----- would best suit your company's needs.
- (A) when
(B) why
(C) which
(D) where
116. CEO Yoshiro Kasai has expressed complete faith in Fairway Maritime's ----- to deliver the product on time.
- (A) belief
(B) measure
(C) problem
(D) ability
117. At Derwin Securities, trainees alternate ----- attending information sessions and working closely with assigned mentors.
- (A) along
(B) against
(C) between
(D) near
118. Company Vice President Astrid Barreto had no ----- to being considered for the position of CEO.
- (A) objected
(B) objecting
(C) objects
(D) objection
119. Belinda McKay fans who are ----- to the author's formal writing style will be surprised by her latest biography.
- (A) fortunate
(B) readable
(C) comparable
(D) accustomed
120. The Southeast Asia Business Convention will feature ----- known and respected leaders from countries across the region.
- (A) widen
(B) wider
(C) widely
(D) wide

121. ----- the high cost of fuel, customers are buying smaller, more efficient cars.
- (A) Together with
(B) Instead of
(C) As well as
(D) Because of
122. Over the past ten years, Bellworth Medical Clinic ----- Atlan Protection officers for all security needs.
- (A) is hiring
(B) were hiring
(C) has hired
(D) was hired
123. The driver will make three ----- to deliver the package before it is returned to our warehouse.
- (A) attempts
(B) pursuits
(C) aims
(D) experiences
124. We congratulate all Riverside employees, whose ----- effort has resulted in a 20 percent reduction in waste disposal costs.
- (A) collect
(B) collective
(C) collects
(D) collector
125. Andrzej Ptak's photography Web site will be available online ----- we have finished organizing and cataloging his work.
- (A) how
(B) once
(C) so too
(D) not only
126. The initial feedback from early buyers of the Sunbell XC2 mobile phone indicates that they found it ----- to use.
- (A) conveniences
(B) conveniently
(C) convenience
(D) convenient
127. ----- space in the bathroom was limited, the contractor managed to fit in two sinks and a shower.
- (A) Both
(B) So that
(C) Whether
(D) Even though
128. The staff must ----- as much market-research data as possible before planning the advertising campaign.
- (A) equip
(B) compile
(C) endorse
(D) compose
129. ----- a national holiday falls on a Thursday, the Barstow Company allows employees to take off Friday as well.
- (A) Even
(B) For
(C) Nearly
(D) Whenever
130. ----- materials for the advanced Farsi course include an audio CD and a DVD.
- (A) Supplementary
(B) Consequential
(C) Persistent
(D) Cooperative

Small Steps Make Big Changes

Questions 131-134 refer to the following article.

(3 September)—Five years ago, Brian Trang signed a five-year lease to open his restaurant, Trang's Bistro, at 30 Luray Place. Mr. Trang admits that the first two years of operation were quite _____ . "We offer spicy food from Vietnam's central region," he explains. "We didn't do well at first **131.** _____ the cuisine is based on unfamiliar herbs and hot flavors. It took a while to catch on with **132.** customers." But Mr. Trang was confident the food would gain in popularity, and he was correct. _____ . Mr. Trang has just signed another five-year lease, and he is planning _____ the space **133.** next year. **134.**

131. (A) competitive
(B) potential
(C) challenging
(D) rewarding

134. (A) renovate
(B) being renovated
(C) renovates
(D) to renovate

132. (A) because
(B) unless
(C) despite
(D) besides

133. (A) Originally from Hue, Mr. Trang moved to London at age five with his family.
(B) Reservations at Trang's Bistro must now be made a week in advance.
(C) This situation was not expected to last so long.
(D) The restaurant will relocate in March.

Questions 135-138 refer to the following excerpt from a manual.

This manual provides guidelines for inventory control at Malanta facilities. Our advanced manufacturing procedures depend on _____ inventory control. Only by maintaining a precise flow **135.** of inventory _____ minimize costs and ensure prompt shipments. To achieve this goal, we must **136.** avoid shortages. When stock is in the correct location at the time it is ordered, shipments are made at regular shipping costs and within estimated time frames. _____ . Therefore, the **137.** procedures in this manual must always be faithfully _____. **138.**

135. (A) accurate
(B) seasonal
(C) expensive
(D) industrialized

138. (A) implemented
(B) reproduced
(C) corrected
(D) recorded

136. (A) is able to
(B) to be able
(C) our ability to
(D) are we able to

137. (A) We have calculated the costs for you.
(B) Please allow at least two weeks for delivery.
(C) Unfortunately, some items are currently not in stock.
(D) However, this is not possible when unexpected shortages occur.

Questions 139-142 refer to the following e-mail.

To: Alan Porto <aporto@silverwing.ky>
From: Tuchman's Billing <billing@tuchmans.ky>
Subject: Autopay
Date: 19 February

Dear Mr. Porto:

Congratulations on your recent **139.** in Tuchman's Autopay system. Thank you for signing up for this convenient billing system. Your automatic payments will begin with the next billing cycle on **1 March.** **140.** . Your statements will come to you electronically and your payment will be deducted from your designated bank account. You may **141.** the account from which the funds are withdrawn. Simply log in to the My Account section on our Web site <https://www.tuchmans.ky>, select Autopay, and follow the instructions to enter the alternate account information. Please contact customer service if you have **142.** using Tuchman's Autopay.

Tuchman's Billing Department

- 139.** (A) enroll
(B) enrolled
(C) enrolls
(D) enrollment

- 141.** (A) own
(B) settle
(C) open
(D) change

- 140.** (A) Our billing clerks are happy to serve you.
(B) You will no longer receive a bill by post.
(C) We appreciate our loyal customers.
(D) Take advantage of our special offers.

- 142.** (A) any difficulties
(B) more difficult
(C) the difficulty
(D) too difficult

Questions 143-146 refer to the following letter.

12 December
Lenny Howe
222 Easton Boulevard
Port Douglas QLD 4877

Dear Mr. Howe,

The Irwin Neighbourhood Association is proud to **143.** a summer event called Park Fest, to be held at Fern Park on 10 January, from 1 P.M. to 8 P.M. Park Fest will feature numerous family-friendly activities and a delicious picnic dinner to be served at 6 P.M. A per person fee of ten dollars will be collected. The proceeds will **144.** go towards a park enhancement project. The plan is to hire a contractor to landscape the park grounds, while a smaller portion will be spent on an advertising campaign. This event **145.** to be great fun. **146.**

Regards,

Faye Mason-Jones
Director, Irwin Neighbourhood Association

- 143.** (A) announce
(B) admit
(C) recall
(D) state

- 146.** (A) You can help by disposing of all rubbish.
(B) The park was established 75 years ago.
(C) We hope you will be able to attend.
(D) Fern Park attracts over 20,000 visitors a year.

- 144.** (A) entirely
(B) often
(C) primarily
(D) together

- 145.** (A) promise
(B) promises
(C) promising
(D) promised